

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15/7/2026 của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hậu)

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Dự kiến Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã bố trí		Dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027		Ghi chú
							Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư		Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							
1	2	3	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	19	21	22	23	25	26	28
	TỔNG SỐ							187.282.000.000	187.282.000.000		186.937.919.603	186.937.919.603	187.282.000.000	187.282.000.000	25.000.000.000	25.000.000.000	41.720.000.000	41.720.000.000	
I	VĂN HÓA							8.000.000.000	8.000.000.000		8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000	-	-	-	-	
(I)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030							8.000.000.000	8.000.000.000		8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000	-	-	-	-	
1	Xây dựng khu thể thao xã			Ấp Thông Nhất	Xây dựng mới			6.500.000.000	6.500.000.000		6.500.000.000	6.500.000.000	6.500.000.000	6.500.000.000					
2	Xây dựng Nhà văn hóa ấp Vĩnh Tiến			Ấp Vĩnh Tiến	Xây dựng mới			1.500.000.000	1.500.000.000		1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000					
II	GIAO THÔNG							102.082.000.000	102.082.000.000		101.737.919.603	101.737.919.603	102.082.000.000	102.082.000.000	20.800.000.000	20.800.000.000	22.220.000.000	22.220.000.000	
(I)	Dự án đường giao thông khởi công mới giai đoạn 2026-2030							77.876.000.000	77.876.000.000		77.550.993.271	77.550.993.271	77.876.000.000	77.876.000.000	16.584.000.000	16.584.000.000	17.880.000.000	17.880.000.000	
1	Tuyến đường Lăng Hư (Điểm đầu giáp ấp Toàn Thắng đến điểm cuối giáp lộ Giồng Nhân - Gò Cát)	8179326	C	Ấp 13	3200m	2026-2027	180/QĐ-UBND ngày 02/02/2026	6.000.000.000	6.000.000.000	1216/QĐ-UBND ngày 12/06/2026	5.965.976.262	5.965.976.262	6.000.000.000	6.000.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000	3.500.000.000	3.500.000.000	
2	Nâng cấp Tuyến đường nội bộ ấp 14	8175620	C	Ấp 14	1100m	2026	06/QĐ-UBND ngày 06/01/2026	2.300.000.000	2.300.000.000	363/QĐ-UBND ngày 12/02/2026	2.299.128.954	2.299.128.954	2.300.000.000	2.300.000.000	2.299.128.954	2.299.128.954			
3	Tuyến lộ Đường phía Đông Kênh 7, Điểm đầu từ Kênh 130 đến lộ Giồng Nhân - Gò Cát	8175621	C	Ấp 15	2400m	2026	07/QĐ-UBND ngày 02/6/2026	4.200.000.000	4.200.000.000	365/QĐ-UBND ngày 12/02/2026	4.188.781.679	4.188.781.679	4.200.000.000	4.200.000.000	4.180.044.926	4.180.044.926			
4	Tuyến lộ điểm đầu từ cầu Kênh 6 (phía Tây Kênh 7) đến điểm cuối đường hướng đông Kênh 9	8175949	C	Ấp 17	1450m	2026	32/QĐ-UBND ngày 12/01/2026	1.600.000.000	1.600.000.000	367a/QĐ-UBND ngày 12/02/2026	1.599.826.598	1.599.826.598	1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000			
5	Nâng cấp tuyến giáp Kênh 12 đến điểm cuối giáp Kênh 9	8175948	C	Ấp Cây Gừa	1400m	2026	05/QĐ-UBND ngày 06/01/2026	2.200.000.000	2.200.000.000	364/QĐ-UBND ngày 12/02/2026	2.197.826.120	2.197.826.120	2.200.000.000	2.200.000.000	2.197.826.120	2.197.826.120			
6	Tuyến lộ điểm đầu Từ Nhà Văn hóa ấp Giồng Tra đến giáp xã Hòa Bình	8179327	C	Ấp Giồng Tra	900m	2026	254/QĐ-UBND ngày 03/02/2026	1.890.000.000	1.890.000.000	949/QĐ-UBND 23/04/2026	1.671.234.001	1.671.234.001	1.890.000.000	1.890.000.000	1.890.000.000	1.890.000.000			
7	Tuyến Cầu Đồi (điểm đầu từ giáp lộ Vĩnh Hậu - Hòa Bình đến Cầu Đồi)	8175950	C	Ấp Vĩnh Thanh	150m	2026	253/QĐ-UBND ngày 02/02/2026	417.000.000	417.000.000	366/QĐ-UBND ngày 12/02/2026	416.814.874	416.814.874	417.000.000	417.000.000	417.000.000	417.000.000			
8	Tuyến lộ phía tây kênh chùa phật (Từ giáp lộ Vĩnh Hậu - Hòa Bình đến giáp lộ rẽ Cầu Trầu)	8179325	C	Ấp Vĩnh Thanh	1100m	2026	182/QĐ-UBND ngày 02/02/2026	1.500.000.000	1.500.000.000	539/QĐ-UBND ngày 01/04/2026	1.442.404.783	1.442.404.783	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000			
9	Xây dựng tuyến đường kênh 8A			Ấp 15	L=1600m R=3m	2027													
10	Xây dựng Tuyến lộ từ Cầu ông Có Méo đến nhà ông Trường			Ấp Toàn Thắng	L=1500m R=3m	2027													
11	Tuyến Cầu Trâm củ (điểm đầu từ Cầu Miếu đến điểm cuối cầu Ông Nghi)			Ấp Toàn Thắng	L=4300m R=3m	2027		14.380.000.000	14.380.000.000		14.380.000.000	14.380.000.000	14.380.000.000	14.380.000.000			14.380.000.000	14.380.000.000	Dừng 2026
12	Xây dựng tuyến đường Mương Lá			Ấp Vĩnh Mới	L=1000m, R=3m	2027													
13	Xây dựng tuyến đường Kênh Lâm Huông			Ấp Vĩnh Kiếu	L=1500m, R=3m	2027													
14	Xây dựng tuyến đường Điểm đầu đường Hòa Bình - Vĩnh Hậu tới điểm cuối cầu Mương 6 (khu tái định cư ấp Thông Nhất)			Ấp Thông Nhất	L=2400m, R=3m	2027													Dừng 2026
15	Xây dựng tuyến đường phía Tây Kênh 2			Ấp 16	L=1400m R=3m														
16	Xây dựng tuyến đường Kênh 5			Ấp 17	L=1500m R=3m														
17	Xây dựng tuyến đường Xóm Huế			Ấp Vĩnh Lạc	L=1000m, R=3m														
18	Xây dựng tuyến đường kênh tế II (phía Đông)			Ấp 13	L=3500m, R=3m														
19	Xây dựng tuyến đường từ Tân Dù			Ấp Vĩnh Kiếu	L=2070m, R=3m			7.100.000.000	7.100.000.000		7.100.000.000	7.100.000.000	7.100.000.000	7.100.000.000					
20	Xây dựng tuyến đường nhà Vũ Văn Sư đến kênh Cỏ Tư			Ấp Vĩnh Lập	L=1950m, R=3m			6.650.000.000	6.650.000.000		6.650.000.000	6.650.000.000	6.650.000.000	6.650.000.000					
21	Xây dựng tuyến đường kênh tế II (phía Tây)			Ấp 13	L=3500m, R=3m														
22	Xây dựng tuyến đường kênh Lăng Hư (phía Tây)			Ấp 13	L=3500m, R=3m														
23	Xây dựng tuyến đường Kênh 1 (từ đầu Kênh 7 giáp Chòm Xoài)			Ấp 16	L=1200m, R=3m														

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Dự kiến Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã bố trí		Dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027		Ghi chú
							Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư		Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							
1	2	3	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	19	21	22	23	25	26	28
24	Xây dựng tuyến đường Kênh 2 (từ đầu Kênh 7 giáp vành đai sân chim)			Ấp 16	L=800m, R=3m														
25	Nâng cấp tuyến đường kênh Cây Mết			Ấp Cây Gừa	L=3200m, R=3m			10.872.000.000	10.872.000.000		10.872.000.000	10.872.000.000	10.872.000.000	10.872.000.000					
26	Xây dựng tuyến đường kênh Thông Nhất			Ấp Thông Nhất	L=2600m, R=3m														
27	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Hậu sau Cơ quan (Lô 200)			Ấp Vĩnh Lạc	L=1500m, R=6m			18.767.000.000	18.767.000.000		18.767.000.000	18.767.000.000	18.767.000.000	18.767.000.000					
28	Xây dựng tuyến đường Kênh 500			Ấp Vĩnh Lạc	L=5100m, R=3m														
29	Xây dựng tuyến đường Kênh 3 (phía Tây) từ Kênh 12 (phía Đông) giáp Kênh 9 ấp 16			Ấp 12	L=1600m, R=3m														
30	Xây dựng tuyến đường Kênh 4 (phía Tây) từ Kênh 12 (phía Đông) giáp Kênh 9 ấp 17			Ấp 12	L=1600m, R=3m														
31	Nâng cấp mở rộng tuyến đường phía nam Kênh 1			Ấp 15	L=1600m, R=3m														
32	Xây dựng tuyến đường nhà ông Huỳnh Văn Hôn			Ấp Toàn Thắng	L=1000m, R=3m														
33	Xây dựng tuyến đường Mương 6			Ấp Vĩnh Tiến	L=600m, R=3m														
34	Nâng cấp tuyến đường kênh Trường An			Ấp Vĩnh Tiến	L=1300m, R=3m														
(2)	Dự án cầu giao thông khởi công mới giai đoạn 2026-2030							24.206.000.000	24.206.000.000		24.186.926.332	24.186.926.332	24.206.000.000	24.206.000.000	4.216.000.000	4.216.000.000	4.340.000.000	4.340.000.000	
1	Cầu Tuyến đường Đê Đông đến nhà ông Bé	8197692	C	Ấp 14	25m	2026	1186a/QĐ-UBND ngày 02/6/2026	650.000.000	650.000.000	1263/QĐ-UBND ngày 26/6/2026	649.347.826	649.347.826	650.000.000	650.000.000	650.000.000	650.000.000			
2	Cầu Kênh 6 (phía Tây Kênh 7) đến điểm cuối đường hướng đông Kênh 9	8197691	C	Ấp 17	19m	2026	1185a/QĐ-UBND ngày 02/6/2026	616.000.000	616.000.000	1264/QĐ-UBND ngày 26/6/2026	615.772.769	615.772.769	616.000.000	616.000.000	616.000.000	616.000.000			
3	Cầu Kênh 8	8197690	C	Ấp Vĩnh Lạc	13m	2026	1184a/QĐ-UBND ngày 02/6/2026	500.000.000	500.000.000	1240/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	499.991.895	499.991.895	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000			
4	Cầu (Ngã tư Miếu Bà)	8175951	C	Ấp Toàn Thắng	18m	2026	53/QĐ-UBND ngày 14/01/2026	650.000.000	650.000.000	1261/QĐ-UBND ngày 25/6/2026	631.813.842	631.813.842	650.000.000	650.000.000	650.000.000	650.000.000			
5	Cầu - Tuyến cầu cầu đôi	8180503	C	Ấp Toàn Thắng	35m	2026	253/QĐ-UBND ngày 03/02/2026	1.800.000.000	1.800.000.000		1.800.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000			
6	Xây dựng Cầu kênh 2 phía đông kênh 7			Ấp 15	L=16m, R=4m	2027		850.000.000	850.000.000		850.000.000	850.000.000	850.000.000	850.000.000			850.000.000	850.000.000	
7	Xây dựng Cầu kênh Giồng Giữa (Cây Mết)			Ấp Cây Gừa	L=25m, R=4m	2027		1.250.000.000	1.250.000.000		1.250.000.000	1.250.000.000	1.250.000.000	1.250.000.000			1.250.000.000	1.250.000.000	
8	Xây dựng Cầu Kênh Cạn			Ấp Vĩnh Bình	L=12m, R=4m	2027		680.000.000	680.000.000		680.000.000	680.000.000	680.000.000	680.000.000			680.000.000	680.000.000	
9	Xây dựng Cầu 130			Ấp Vĩnh Lạc	L=16m, R=4m	2027		830.000.000	830.000.000		830.000.000	830.000.000	830.000.000	830.000.000			830.000.000	830.000.000	
10	Xây dựng Cầu kênh Ông Tà			Ấp Vĩnh Mới	L=14m, R=4m	2027		730.000.000	730.000.000		730.000.000	730.000.000	730.000.000	730.000.000			730.000.000	730.000.000	
11	Xây dựng Cầu nhà ông Buol			Ấp Vĩnh Lạc	L=12m, R=4m			680.000.000	680.000.000		680.000.000	680.000.000	680.000.000	680.000.000					
12	Xây dựng Cầu nhà ông 6 Lợi			Ấp Vĩnh Lạc	L=12m, R=4m			680.000.000	680.000.000		680.000.000	680.000.000	680.000.000	680.000.000					
13	Xây dựng Cầu nhà ông 5 Lợi			Ấp Vĩnh Lạc	L=12m, R=4m			680.000.000	680.000.000		680.000.000	680.000.000	680.000.000	680.000.000					
14	Xây dựng Cầu nhà Nguyễn Duy Chiến			Ấp Vĩnh Mới	L=10m, R=4m			410.000.000	410.000.000		410.000.000	410.000.000	410.000.000	410.000.000					
15	Xây dựng Cầu Mương 5			Ấp Vĩnh Tiến	L=9m, R=4m			370.000.000	370.000.000		370.000.000	370.000.000	370.000.000	370.000.000					
16	Xây dựng Cầu Mương 6			Ấp Vĩnh Tiến	L=9m, R=4m			370.000.000	370.000.000		370.000.000	370.000.000	370.000.000	370.000.000					
17	Xây dựng Cầu Mương 7 kênh 130			Ấp Vĩnh Tiến	L=18m, R=4m			870.000.000	870.000.000		870.000.000	870.000.000	870.000.000	870.000.000					
18	Xây dựng Cầu Thanh Tùng 4			Ấp 17	L=30m, R=4m			1.700.000.000	1.700.000.000		1.700.000.000	1.700.000.000	1.700.000.000	1.700.000.000					
19	Xây dựng cầu kênh 6			Ấp Thông Nhất	L=25m, R=4m			1.250.000.000	1.250.000.000		1.250.000.000	1.250.000.000	1.250.000.000	1.250.000.000					
20	Xây dựng Cầu Mương Lá			Ấp Vĩnh Mới	L=9m, R=4m			370.000.000	370.000.000		370.000.000	370.000.000	370.000.000	370.000.000					
21	Xây dựng Cầu nhà ông Trần Văn Lợi			Ấp Vĩnh Mới	L=9m, R=4m			370.000.000	370.000.000		370.000.000	370.000.000	370.000.000	370.000.000					
22	Xây dựng Cầu nhà Đào Kim Hương			Ấp Vĩnh Mới	L=22m, R=4m			1.100.000.000	1.100.000.000		1.100.000.000	1.100.000.000	1.100.000.000	1.100.000.000					

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Dự kiến Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã bố trí		Dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027		Ghi chú
							Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư		Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							
1	2	3	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	19	21	22	23	25	26	28
23	Xây dựng Cầu nhà Hùng Y tế			Ấp Vĩnh Mới	L=22m, R=4m			1.100.000.000	1.100.000.000		1.100.000.000	1.100.000.000	1.100.000.000	1.100.000.000					
24	Xây dựng Cầu Muong 7 nhà Lê Văn Trường			Ấp Vĩnh Tiến	L=22m, R=4m			1.100.000.000	1.100.000.000		1.100.000.000	1.100.000.000	1.100.000.000	1.100.000.000					
25	Xây dựng Cầu nhà Trần Hòa Bình ấp Vĩnh Kiều qua Vĩnh Thạnh			Ấp Vĩnh Kiều	L=24m, R=4m			1.200.000.000	1.200.000.000		1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000					
26	Xây dựng Cầu qua kênh Trường Sơn			Ấp 12	L=30m, R=4m			1.700.000.000	1.700.000.000		1.700.000.000	1.700.000.000	1.700.000.000	1.700.000.000					
27	Xây dựng Cầu qua kênh 130			Ấp 12	L=30m, R=4m			1.700.000.000	1.700.000.000		1.700.000.000	1.700.000.000	1.700.000.000	1.700.000.000					
III	ĐIỆN, CHIẾU SÁNG, CÔNG NGHIỆP							8.000.000.000	8.000.000.000		8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000			5.000.000.000	5.000.000.000	
(1)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030							8.000.000.000	8.000.000.000		8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000			5.000.000.000	5.000.000.000	
1	Tuyến chiếu sáng đường phía đông kênh Lăng Hư đoạn từ cầu Lăng Hư vào Cầu Tư Nhỏ			ấp 13	3500m, 117 trụ đèn	2027		980.000.000	980.000.000		980.000.000	980.000.000	980.000.000	980.000.000			980.000.000	980.000.000	
2	Tuyến chiếu sáng Đông Kênh 4			ấp 15	2500m, 83 trụ	2027		700.000.000	700.000.000		700.000.000	700.000.000	700.000.000	700.000.000			700.000.000	700.000.000	
3	Tuyến chiếu sáng từ công văn hóa đến giáp ranh phường Bạc Liêu			ấp Cây Gừa	3000m, 100 trụ đèn	2027		840.000.000	840.000.000		840.000.000	840.000.000	840.000.000	840.000.000			840.000.000	840.000.000	
4	Tuyến chiếu sáng đường Cô Tư, ấp Vĩnh Lập đến ấp Vĩnh Tiến			ấp Vĩnh Lập	1700m, 57 trụ đèn	2027		550.000.000	550.000.000		550.000.000	550.000.000	550.000.000	550.000.000			550.000.000	550.000.000	
5	Tuyến chiếu sáng cầu thừa Vĩnh Lập đến Vĩnh Bình			ấp Vĩnh Lập	2300m, 77 trụ đèn	2027		640.000.000	640.000.000		640.000.000	640.000.000	640.000.000	640.000.000			640.000.000	640.000.000	
6	Tuyến chiếu sáng Trụ sở nhà văn hóa			ấp Vĩnh Bình	1500m, 50 trụ đèn	2027		450.000.000	450.000.000		450.000.000	450.000.000	450.000.000	450.000.000			450.000.000	450.000.000	
7	Tuyến chiếu sáng đường phía tây kênh Lăng Hư			ấp 13	3000m, 100 trụ đèn	2027		840.000.000	840.000.000		840.000.000	840.000.000	840.000.000	840.000.000			840.000.000	840.000.000	
8	Tuyến chiếu sáng đường từ cầu công Đá đến nhà ông Đặng Thành Công (giáp ấp Vĩnh Bình)			ấp Vĩnh Lập	1000m, 33 trụ đèn			300.000.000	300.000.000		300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000					
9	Tuyến chiếu sáng đường kênh té II phía tây chiều dài 3500 mét			ấp 13	3500m, 117 trụ đèn			980.000.000	980.000.000		980.000.000	980.000.000	980.000.000	980.000.000					
10	Tuyến chiếu sáng đường kênh té II phía đông chiều dài 6500 mét			ấp 13	6500m, 217 trụ đèn			1.720.000.000	1.720.000.000		1.720.000.000	1.720.000.000	1.720.000.000	1.720.000.000					
IV	GIÁO DỤC ĐÀO TẠO							34.200.000.000	34.200.000.000		34.200.000.000	34.200.000.000	34.200.000.000	34.200.000.000	4.200.000.000	4.200.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000	
(1)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030							34.200.000.000	34.200.000.000		34.200.000.000	34.200.000.000	34.200.000.000	34.200.000.000	4.200.000.000	4.200.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000	
1	Cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non Tuổi Thơ	8202539	C	Ấp Thông Nhứt	Cải tạo, sửa chữa	2026	1253/QĐ-UBND ngày 22/6/2026	1.950.000.000	1.950.000.000		1.950.000.000	1.950.000.000	1.950.000.000	1.950.000.000	1.950.000.000	1.950.000.000			
2	Cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non Hướng Dương	8202540	C	Ấp Vĩnh Mới	Cải tạo, sửa chữa	2026	1254/QĐ-UBND ngày 22/6/2026	550.000.000	550.000.000		550.000.000	550.000.000	550.000.000	550.000.000	550.000.000	550.000.000			
3	Cải tạo, sửa chữa các Trường trên địa bàn xã	8202531	C	Xã Vĩnh Hậu	Cải tạo, sửa chữa	2026	1250/QĐ-UBND ngày 22/6/2026	1.700.000.000	1.700.000.000		1.700.000.000	1.700.000.000	1.700.000.000	1.700.000.000	1.700.000.000	1.700.000.000			
4	Xây dựng Trường THCS Vĩnh Hậu			Ấp Thông Nhứt	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa	2027		8.000.000.000	8.000.000.000		8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000			8.000.000.000	8.000.000.000	
5	Xây dựng Trường Mầm non Tuổi Thơ			Ấp Thông Nhứt	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa			7.350.000.000	7.350.000.000		7.350.000.000	7.350.000.000	7.350.000.000	7.350.000.000					
6	Xây dựng Trường tiểu học Vĩnh Hậu A			Ấp Thông Nhứt	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa			8.972.000.000	8.972.000.000		8.972.000.000	8.972.000.000	8.972.000.000	8.972.000.000					
7	Xây dựng Trường Tiểu học Vĩnh Thịnh B			Ấp Vĩnh Mới	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa			5.678.000.000	5.678.000.000		5.678.000.000	5.678.000.000	5.678.000.000	5.678.000.000					
V	Y TẾ							30.000.000.000	30.000.000.000		30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000			5.000.000.000	5.000.000.000	
(1)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030							30.000.000.000	30.000.000.000		30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000			5.000.000.000	5.000.000.000	
1	Nâng cấp, mở rộng Trạm Y tế xã Vĩnh Hậu			Ấp Thông Nhứt	Nâng cấp, mở rộng			30.000.000.000	30.000.000.000		30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000			5.000.000.000	5.000.000.000	
VI	MÔI TRƯỜNG							5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000			1.500.000.000	1.500.000.000	
(1)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030							5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000			1.500.000.000	1.500.000.000	
1	Xây dựng Bãi rác tạm ấp Vĩnh Tiến			Ấp Vĩnh Tiến				5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000			1.500.000.000	1.500.000.000	

* Ghi chú: Dự kiến tất cả các tuyến cầu có tài trọng từ 6 tấn trở lên